

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa; bị bãi bỏ  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công thương đã chuẩn hóa về nội dung năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 1020/TTr-SCT ngày 22/9/2017 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1263/STP-KSTTHC ngày 31/8/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 08 thủ tục hành chính được chuẩn hóa; 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước và lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.

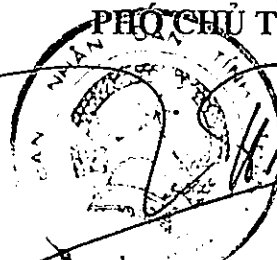
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Công Thương, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC -VP Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Thìn**

  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THANH HÓA**  
*(Công bố kèm theo Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2017*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa về nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa**

| STT                                               | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH                                                                                                                          |
|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước</b> |                                                                                                                                                 |
| 1                                                 | Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu                                                                                                 |
| 2                                                 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu                                                                                |
| 3                                                 | Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu do hết hiệu lực                                                                             |
| 4                                                 | Cấp lại giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy                     |
| <b>II. Lĩnh vực: Công nghiệp tiêu dùng</b>        |                                                                                                                                                 |
| 5                                                 | Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)                                                                           |
| 6                                                 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm                                                            |
| 7                                                 | Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm do hết hiệu lực                                                         |
| 8                                                 | Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy |

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa**

| STT                                    | Số hồ sơ TTHC   | Tên thủ tục hành chính                  | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC |
|----------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|
| <b>Lĩnh vực: Công nghiệp tiêu dùng</b> |                 |                                         |                                              |
| 1                                      | T-THA-228924-TT | Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp | Lý do công bố                                |

|   |                 |                                                                                                                                      |                                                            |
|---|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 2 | T-THA-228925-TT | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp                                                                             | bãi bỏ trên CSDLQG về TTHC: Do được chuẩn hóa về nội dung. |
| 3 | T-THA-228926-TT | Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (đối với trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực)                                     |                                                            |
| 4 | T-THA-228927-TT | Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (đối với trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc mất phần, bị rách nát hoặc bị cháy) |                                                            |

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THANH HÓA** (Có bản nội dung cụ thể của CT thủ tục hành chính đính kèm)

  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THANH HÓA**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3824/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

**Tên thủ tục hành chính:** Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.

**Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:**

**Lĩnh vực:** Lưu thông hàng hóa trong nước

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ:** Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

**Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ:**

**1. Địa điểm tiếp nhận:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

**2. Thời gian tiếp nhận:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày Lễ, Tết theo quy định).

**3. Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:**

3.1. Đối với Tổ chức: Không.

3.2. Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Không.

**Bước 3: Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức bán buôn sản phẩm rượu gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

- Sở Công Thương kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ của tổ chức;

- Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ và các điều kiện cần thiết để cấp phép hoặc từ chối cấp phép.

**Bước 4: Trả kết quả:**

**1. Địa điểm trả:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

**2. Thời gian trả kết quả:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

**II. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**III. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**1. Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu theo Mẫu tại Phụ lục 29 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

- Bản cam kết do doanh nghiệp tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình.

- Bản thuyết minh hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống bán buôn.

- Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (nếu đã kinh doanh) của các doanh nghiệp đã hoặc sẽ thuộc hệ thống bán buôn sản phẩm rượu (tối thiểu phải có từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên).

- Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ địa bàn, loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh).

- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc bản sao Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

- Hồ sơ về phương tiện vận chuyển bao gồm: bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận chuyển (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm); tối thiểu phải có quyền sử dụng 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển.

- Hồ sơ về năng lực tài chính: Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng có số dư tài khoản tối thiểu 300 triệu đồng).

- Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Sở Tài chính.

2. Số lượng hồ sơ: Doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu lập 02 (hai) bộ hồ sơ, 01 (một) bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 (một) bộ lưu tại doanh nghiệp.

**IV. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

**V. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**VI. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.

2. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

3. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.

**VII. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.

**VIII. Phí, lệ phí:**

1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:

- Phí thẩm định : 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

2. Tại các khu vực khác:

- Phí thẩm định : 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

**IX. Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (theo mẫu tại Phụ lục 29 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT).

**X. Yêu cầu hoặc điều kiện để được cấp thủ tục hành chính:**

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Có hệ thống bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên);

- Trục thuộc hệ thống kinh doanh của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu;

- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m<sup>2</sup> trở lên hoặc khối tích phải từ 150 m<sup>3</sup> trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

- Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển;

- Có năng lực tài chính bảo đảm chi trả các khoản nợ và chi phí của doanh nghiệp hoạt động bình thường (tổng số tài sản ròng của doanh nghiệp phải từ 300 triệu Việt Nam đồng trở lên);

- Có ban cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
- Phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định số 94/2012/NĐ-CP.

**XI. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
- Thông tư 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.
- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa./.

**CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Có**  
**MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Có**

Phụ lục 22  
(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014  
của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:        /

..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP  
KINH DOANH BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi: Sở Công Thương .....<sup>(1)</sup>

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm....., thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh: .....

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu, cụ thể:

**1. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm rượu, như sau:**

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(2)</sup>.... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(3)</sup>

Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(2)</sup>.... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(3)</sup>

b) Được phép tổ chức hệ thống bán buôn sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố .....<sup>(1)</sup>

**2. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:.....<sup>(4)</sup>**

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.



**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**  
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

***Chú thích:***

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp dự định xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối rượu.
- (4): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

**Phụ lục 30**

*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014  
của Bộ Công Thương)*

UBND TỈNH, TP...<sup>(1)</sup>  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-SCT ..... ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY PHÉP KINH DOANH  
BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU  
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ .....<sup>(2)</sup>;

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....<sup>(3)</sup>;

Theo đề nghị của .....<sup>(4)</sup>;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép .....<sup>(3)</sup> Địa  
chỉ trụ sở chính: .....; Điện thoại:  
..... Fax: .....; Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy  
chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:  
..... do ..... cấp lần đầu ngày ..... tháng ..... năm ....., thay  
đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: ..... +

Điện thoại: ..... Fax: .....; **1. Được**  
**phép tổ chức bán buôn sản phẩm rượu, như sau:**

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(5)</sup> của tổ chức, cá  
nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:.....<sup>(6)</sup>

Được phép mua các loại sản phẩm rượu:.....<sup>(5)</sup> của tổ chức, cá nhân sản  
xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên  
sau:.....<sup>(6)</sup>

b) Được phép tổ chức hệ thống  
bán buôn sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố .....<sup>(1)</sup>

**2. Được phép tổ chức bán lẻ rượu tại các địa điểm:.....<sup>(7)</sup>**

**Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:.....<sup>(3)</sup>** phải thực hiện đúng các quy  
định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về  
sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014

của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép này có giá trị đến hết ngày ..... tháng ..... năm...../.

*Nơi nhận:*

- .....<sup>(3)</sup>;
- .....<sup>(6)</sup>;
- Lưu: VT, .....<sup>(4,8)</sup>.

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký và đóng dấu)

*Chú thích:*

- <sup>(1)</sup>: Ghi rõ tên tỉnh (thành phố) doanh nghiệp được phép kinh doanh sản phẩm rượu.
- <sup>(2)</sup>: Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- <sup>(3)</sup>: Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- <sup>(4)</sup>: Tên cơ quan liên quan, đơn vị trình.
- <sup>(5)</sup>: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- <sup>(6)</sup>: Ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu.
- <sup>(7)</sup>: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.
- <sup>(8)</sup>: Tên các tổ chức có liên quan.

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC  
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THANH HÓA**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3824/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

**Tên thủ tục hành chính:** Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.

**Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:**

**Lĩnh vực:** Lưu thông hàng hóa trong nước.

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ:** Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

**Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ:**

1. **Địa điểm tiếp nhận:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. **Thời gian tiếp nhận:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày Lễ, Tết theo quy định).

3. **Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:**

3.1. Đối với Tổ chức: Không.

3.2. Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Không.

**Bước 3: Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức bán buôn sản phẩm rượu gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tỉnh tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

- Sở Công Thương kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ của tổ chức.

- Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ và các điều kiện cần thiết để cấp phép hoặc từ chối cấp phép.

**Bước 4: Trả kết quả:**

1. **Địa điểm trả:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. **Thời gian trả kết quả:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

**II. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**III. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

1. **Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu;
- Bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu đã được cấp;

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>2. Số lượng hồ sơ:</b> Doanh nghiệp đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu lập 02 (hai) bộ hồ sơ, 01 (một) bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 (một) bộ lưu tại doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>IV. Thời hạn giải quyết:</b> Mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>V. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b> Tổ chức.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>VI. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</b><br>1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.<br>2. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.<br>3. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>VII. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:</b> Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>VIII. Phí, lệ phí:</b><br>1. Trường hợp sửa đổi, bổ sung do thay đổi, bổ sung địa điểm kinh doanh, địa điểm bán lẻ hoặc thay đổi kho hàng:<br>1.1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Phí thẩm định: 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.<br>1.2. Tại các khu vực khác: Phí thẩm định : 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.<br>2. Trường hợp sửa đổi, bổ sung do thay đổi tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thương nhân phân phối sản phẩm rượu, tên sản phẩm rượu: Không thu phí.                                                                      |
| <b>IX. Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai:</b> Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (theo mẫu tại Phụ lục 33 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>X. Yêu cầu hoặc điều kiện để được cấp thủ tục hành chính:</b> Không.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>XI. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</b><br>- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.<br>- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa./. |

**CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: C6**  
**MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: C6**

**Phụ lục 33**

*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014  
của Bộ Công Thương)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP  
KINH DOANH BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi: .....<sup>(1)</sup>

Tên doanh nghiệp : .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm....., thay đổi lần thứ .... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....<sup>(1)</sup> cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....<sup>(1)</sup> cấp (nếu có).

Doanh nghiệp đề nghị .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh .....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức .....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(3)</sup> của .....<sup>(4)</sup> sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(5)</sup>

Được phép tổ chức .....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố .....<sup>(6)</sup>

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(3)</sup> của .....<sup>(4)</sup> sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(5)</sup>

Được phép tổ chức .....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố .....<sup>(6)</sup>

3. Sửa đổi, bổ sung địa điểm tổ chức bán sản phẩm rượu tại các địa điểm:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:....

b) Đề nghị bổ sung: .....<sup>(7)</sup>

.....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

***Chú thích:***

<sup>(1)</sup>: Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

<sup>(2)</sup> Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

<sup>(3)</sup>: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

<sup>(4)</sup>: Ghi rõ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác hoặc doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm rượu trực tiếp từ thương nhân nước ngoài hoặc của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu.

<sup>(5)</sup>: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

<sup>(6)</sup>: Ghi rõ tên của từng tỉnh, thành phố.

<sup>(7)</sup>: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép bổ sung để bán lẻ sản phẩm rượu.

Thị trấn 36  
(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014  
của Bộ Công Thương)

UBND TỈNH. TP. (6)  
SỞ CÔNG THƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT ..... , ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY PHÉP KINH DOANH  
BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU  
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ.....)**

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ

..... (1),  
Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu số .... (2)... ngày..... tháng..... năm ..... do Sở Công Thương ..... (6) ..... cấp cho ..... (3);

Căn cứ Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (cấp sửa đổi, bổ sung lần ..... ) số ..... (2) ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do Sở Công Thương ..... (6) ..... cấp cho ..... (3) (nếu đã có);

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu số .... ngày ..... tháng .... năm .... của ..... (3);

Theo ..... đề ..... nghị ..... của ..... (4);

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu số ..... (2) .... như sau:

..... (5)  
)

**Điều 2.** Các nội dung khác quy định khác tại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu số ..... (2) không thay đổi.

**Điều 3.** Trách nhiệm thực hiện

..... (3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật liên quan.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký /.

Nơi nhận:  
..... (3);

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên và đóng dấu)



- .....<sup>(6)</sup>;
- .....<sup>(7)</sup>;
- Lưu VT .....<sup>(4,7)</sup>.

**Chú thích:**

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Ghi rõ số Giấy phép đã được cấp.
- (3): Tên thương nhân.
- (4): Tên cơ quan liên quan, đơn vị trình.
- (5): Nội dung sửa đổi, bổ sung.
- (6): Tên thành phố (tỉnh) nơi doanh nghiệp xin cấp sửa đổi, bổ sung.
- (7): Tên các tổ chức có liên quan.

  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THANH HÓA**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2017*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

**Tên thủ tục hành chính:** Cấp lại giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu do hết hiệu lực.

**Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTUC:**

**Lĩnh vực:** Lưu thông hàng hóa trong nước.

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ:** Tổ chức chấp hành các quy định về hồ sơ theo quy định.

**Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ:**

1. **Địa điểm tiếp nhận:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. **Thời gian tiếp nhận:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày Lễ, Tết theo quy định).

3. **Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:**

3.1. Đối với tổ chức: Không.

3.2. Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Không.

**Bước 3: Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân bán buôn sản phẩm rượu gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tỉnh tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

- Sở Công Thương kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ của tổ chức.

- Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ và các điều kiện cần thiết để cấp phép hoặc từ chối cấp phép.

**Bước 4: Trả kết quả:**

1. **Địa điểm trả:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. **Thời gian trả kết quả:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

**II. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**III. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

1. **Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu theo Mẫu tại Phụ lục 29 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

- Bản cam kết do doanh nghiệp tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình.

- Bản thuyết minh hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống bán buôn.

- Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (nếu đã kinh doanh) của các doanh nghiệp đã hoặc sẽ thuộc hệ thống bán buôn sản phẩm rượu (tối thiểu phải có từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên).

- Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ định bản, loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh).

- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc bản sao Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

- Hồ sơ về phương tiện vận chuyển bao gồm: bản sao Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận chuyển (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm); tối thiểu phải có quyền sử dụng 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển.

- Hồ sơ về năng lực tài chính: Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng có số dư tài khoản tối thiểu 300 triệu đồng).

- Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

**2. Số lượng hồ sơ:** Doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu lập 02 (hai) bộ hồ sơ, 01 (một) bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 (một) bộ lưu tại doanh nghiệp.

**IV. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

**V. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**VI. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.
2. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.
3. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.

**VII. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.

**VIII. Phí, lệ phí:**

1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:
  - Phí thẩm định : 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
2. Tại các khu vực khác:
  - Phí thẩm định : 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

**IX. Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (theo mẫu tại Phụ lục 29 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT).

**X. Yêu cầu hoặc điều kiện để được cấp thủ tục hành chính:** Không.

**XI. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
- Thông tư 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sơ giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.
- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ bán lẻ kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa./.

**CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Có**  
**MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Có**

**Phụ lục 29**

*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014  
của Bộ Công Thương)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP  
KINH DOANH BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi: Sở Công Thương .....<sup>(1)</sup>

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm....., thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu, cụ thể:

**1. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm rượu, như sau:**

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(2)</sup> của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(3)</sup>

Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(2)</sup> của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(3)</sup>

b) Được phép tổ chức hệ thống bán buôn sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố .....<sup>(4)</sup>

**2. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm: .....<sup>(4)</sup>**

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và không vi phạm các quy định của pháp luật liên quan. Nhà tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**  
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

***Chú thích:***

- <sup>(1)</sup>: Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp dự định xin phép để kinh doanh.
- <sup>(2)</sup>: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- <sup>(3)</sup>: Ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối rượu.
- <sup>(4)</sup>: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

**Phụ lục 30**

*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014  
của Bộ Công Thương)*

UBND TỈNH, TP...<sup>(1)</sup>  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-SCT ..... , ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY PHÉP KINH DOANH  
BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU  
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ .....<sup>(2)</sup>,

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu số ..... ngày .... tháng .... năm .... của .....<sup>(3)</sup>,

Theo đề nghị của .....<sup>(4)</sup>,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép .....<sup>(3)</sup> Địa  
chỉ trụ sở chính:.....; Điện thoại:  
..... Fax:.....; Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy  
chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:  
..... do ..... cấp lần đầu ngày ..... tháng ..... năm ....., thay  
đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: ..... +

Điện thoại: ..... Fax: ..... 1. Được  
phép tổ chức bán buôn sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(5)</sup> của tổ chức, cá  
nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:.....<sup>(6)</sup>

Được phép mua các loại sản phẩm rượu:.....<sup>(5)</sup> của tổ chức, cá nhân sản  
xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên  
sau:.....<sup>(6)</sup> b) Được phép tổ chức hệ thống  
bán buôn sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố .....<sup>(1)</sup>

2. Được phép tổ chức bán lẻ rượu tại các địa điểm:.....<sup>(7)</sup>

**Điều 2.** Trách nhiệm thực hiện:.....<sup>(3)</sup> phải thực hiện đúng các quy  
định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về  
sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014

của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 04/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép này có giá trị đến hết ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nơi nhận:**

- .....
- .....
- Lưu: VT, .....<sup>(4,8)</sup>

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký và đóng dấu)

**Chú thích:**

- (1): Ghi rõ tên tỉnh (thành phố) doanh nghiệp được phép kinh doanh sản phẩm rượu.
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (3): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (4): Tên cơ quan liên quan, đơn vị trình.
- (5): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu.
- (7): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.
- (8): Tên các tổ chức có liên quan.



**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC  
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THANH HÓA**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 824/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

**Tên thủ tục hành chính:** Cấp lại giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

**Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:**

**Lĩnh vực:** Lưu thông hàng hóa trong nước.

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ:** Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

**Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ:**

1. **Địa điểm tiếp nhận:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. **Thời gian tiếp nhận:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày Lễ, Tết theo quy định).

3. **Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:**

3.1. Đối với Tổ chức: Không.

3.2. Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Không.

**Bước 3: Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân bán buôn sản phẩm rượu gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

- Sở Công Thương kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ của tổ chức.

- Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ và các điều kiện cần thiết để cấp phép hoặc từ chối cấp phép.

**Bước 4: Trả kết quả:**

1. **Địa điểm trả:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

2. **Thời gian trả kết quả:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

**II. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**III. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

1. **Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu;

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| - Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu đã được cấp (nếu có).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>2. Số lượng hồ sơ:</b> Doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu lập 02 (hai) bộ hồ sơ, 01 (một) bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 (một) bộ lưu tại doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>IV. Thời hạn giải quyết:</b> 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>V. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b> Tổ chức.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>VI. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</b><br>1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.<br>2. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.<br>3. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>VII. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:</b> Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>VIII. Phí, lệ phí:</b> Không.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>IX. Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai:</b> Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (theo mẫu tại Phụ lục 34 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>X. Yêu cầu hoặc điều kiện để được cấp thủ tục hành chính:</b> Không.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>XI. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</b><br>- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.<br>- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.<br>- Thông tư 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.<br>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa./. |

**CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Có**  
**MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Có**

**Phụ lục 34**

*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014  
của Bộ Công Thương)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**

**GIẤY PHÉP KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU**

*(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần,  
bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: .....<sup>(1)</sup>

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm....., thay đổi lần thứ .... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....<sup>(1)</sup> cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....<sup>(1)</sup> cấp (nếu có).

Doanh nghiệp đề nghị .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp lại Giấy phép kinh doanh .....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu, với lý do .....<sup>(3)</sup>

.....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

*(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)*

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

<sup>(2)</sup>: Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

<sup>(3)</sup>: Ghi rõ lý do xin cấp lại.

**Phụ lục 39**

*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014  
của Bộ Công Thương)*

UBND TỈNH, TP...<sup>(1)</sup>  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-SCT

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY PHÉP KINH DOANH**  
**BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU**  
**(Cấp lại lần thứ.....)**

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ

.....<sup>(2)</sup>;

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu số ..... ngày ..... tháng .... năm .... của .....<sup>(3)</sup>;

Theo đề nghị của .....<sup>(4)</sup>;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép .....<sup>(3)</sup> Địa  
chỉ trụ sở chính:.....; Điện thoại:  
..... Fax:.....; Giấy chứng nhận  
đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký  
kinh doanh) số: ..... do ..... cấp lần đầu ngày ..... tháng ..... năm  
....., thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....; +  
Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....; + Điện  
thoại: ..... Fax: .....

**1. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm rượu, như sau:**

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(5)</sup> của tổ chức, cá  
nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:

.....<sup>(6)</sup>  
Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(5)</sup> của tổ  
chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:

.....<sup>(6)</sup> b)  
Được phép tổ chức hệ thống bán buôn sản phẩm rượu tại tỉnh, thị xã/phố .....<sup>(1)</sup>

## 2. Được phép tổ chức bán lẻ rượu tại các địa điểm:

(7)

### Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....<sup>(3)</sup> phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật liên quan.

### Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày ..... tháng ..... năm...../.

Nơi nhận :

- .....<sup>(3)</sup>;
- .....<sup>(6)</sup>;
- Lưu: VT, .....<sup>(4,8)</sup>.

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký và đóng dấu)

*Chú thích:*

- (1): Ghi rõ tên tỉnh (thành phố) doanh nghiệp được phép kinh doanh sản phẩm rượu.
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (3): Tên thương phẩm được cấp Giấy phép.
- (4): Tên cơ quan liên quan, đơn vị trình.
- (5): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu.
- (7): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.
- (8): Tên các tổ chức có liên quan.

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC  
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THANH HÓA**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

**Tên thủ tục hành chính:** Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm).

**Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:**

**Lĩnh vực:** Công nghiệp tiêu dùng.

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Chuẩn bị hồ sơ: Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

**Bước 2:** Tiếp nhận hồ sơ:

**1. Địa điểm tiếp nhận:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

**2. Thời gian tiếp nhận:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày Lễ, Tết theo quy định).

**3. Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:**

3.1. Đối với Tổ chức: Không.

3.2. Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Không.

**Bước 3:** Trình tự thực hiện:

+ Tổ chức sản xuất rượu công nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa;

+ Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

**Bước 4:** Trả kết quả:

**1. Địa điểm trả:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

**2. Thời gian trả kết quả:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

**II. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**III. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**1. Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- + Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.
- + Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.
- + Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
- + Bản liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà doanh nghiệp dự kiến sản xuất.
- + Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

**2. Số lượng hồ sơ:** Doanh nghiệp lập 02 bộ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, 01 bộ gửi Sở Công Thương, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp.

**IV. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**V. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**VI. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.
2. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.
3. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.

**VII. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo Phụ lục 7 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương.

**VIII. Phí, lệ phí:** Phí: 2.200.000 đồng/cơ sở/lần.

**IX. Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương.

**X. Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu;
2. Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt;
3. Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp;

4. Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường;
5. Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam;
6. Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu;
7. Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

**XI. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2013;
- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2015;
- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

**CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Có**  
**MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Có**



(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

Số: / ..... ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: .....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:..... (3)

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp  
(Ho và Tên, ký tên, đóng dấu)

(3): Ghi công suất thiết kế (lít/năm).

**Phụ lục 7**

*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014  
của Bộ Công Thương)*

**UBND TỈNH, TP...  
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-SCT

....., ngày... tháng... năm ...

**GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP**

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ .....(1);*

*Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;*

*Căn cứ Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;*

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu số.....ngày ... tháng .... năm .... của.....(2);

Theo đề nghị của .....(3).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Cấp phép sản xuất rượu**

Cho phép.....(2)

Trụ sở tại....., điện thoại....., Fax.....;

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số..... do ..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Được phép sản xuất các loại sản phẩm rượu sau:.....(4)

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:.....(5)

**Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan.

### **Điều 3. Thời hạn của Giấy phép**

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm...../.

*Nơi nhận:*

- ..... (2);
- .....(6);
- Lưu: VT, .....(3).

*(Chức danh, Họ và Tên người ký,  
chữ ký và có đóng dấu)*

***Chú thích:***

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Tên tổ chức được cấp Giấy phép.
- (3): Cơ quan liên quan, đơn vị trình.
- (4): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (5): Ghi công suất thiết kế (lít/năm).
- (6): Tên các tổ chức có liên quan

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC  
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THANH HÓA**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

**Tên thủ tục hành chính:** Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm.

**Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:**

**Lĩnh vực:** Công nghiệp tiêu dùng.

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ:** Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

**Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ:**

**1. Địa điểm tiếp nhận:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ số 28 Đại Lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

**2. Thời gian tiếp nhận:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày Lễ, Tết theo quy định).

**3. Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:**

3.1. Đối với Tổ chức: Không.

3.2. Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Không.

**Bước 3: Trình tự thực hiện:**

+ Doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tỉnh tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Trường hợp từ chối cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

**Bước 4: Trả kết quả:**

**1. Địa điểm trả:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ số 28 Đại Lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

**2. Thời gian trả kết quả:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

**II. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

### III. Thành phần, số lượng hồ sơ:

### 1. Thành phần hồ sơ:

- + Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung;
- + Bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp;
- + Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

**2. Số lượng hồ sơ:** Doanh nghiệp lập 02 bộ Hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, 01 bộ gửi Sở Công Thương, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp.

**IV. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**V. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.**

## VI. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.
2. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.
3. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.

**VII. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...) theo Phụ lục 9 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương.

**VIII. Phí, lệ phí: 2.200.000 đồng/cơ sở/lần.**

**IX. Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014).

**X. Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.
- + Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt.
- + Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.
- + Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.
- + Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.
- + Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.

bệnh truyền nhiễm.

**XI. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2013;
- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2015;
- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

**CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Có**  
**MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Có**

**Phụ lục 3**

*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014  
của Bộ Công Thương)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi: .....<sup>(1)</sup>

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất:.....

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số....., ngày..... tháng..... năm..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp số..... do<sup>(1)</sup> ..... cấp ngày..... tháng..... năm....

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung (hoặc cấp lại) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....<sup>(1)</sup> cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau ....<sup>(2)</sup>

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Doanh nghiệp đề nghị ....<sup>(1)</sup> xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung)<sup>(\*)</sup> Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....<sup>(3)</sup>

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....<sup>(4)</sup>

Doanh nghiệp xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

*(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)*

***Chú thích:***

- (1). Tên cơ quan cấp Giấy phép
- (2). Lý do xin cấp sửa đổi, bổ sung
- (3). Chủng loại rượu (ví dụ: rượu vang, rượu trắng, rượu whisky, rượu vodka...)
- (4). Công suất từng loại rượu dự kiến sản xuất
- (\*) Nếu là cấp sửa đổi thì đề nghị cấp sửa đổi. Nếu trường hợp cấp bổ sung thì đề nghị cấp bổ sung



**Phụ lục 9**

*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014  
của Bộ Công Thương)*

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-SCT

....., ngày...tháng...năm .....

**GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP**

**(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... )**

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ .....<sup>(1)</sup>;

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số....do....cấp ngày ....tháng...năm .....<sup>(7)</sup>

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi (bổ sung)<sup>(8)</sup> Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số.....ngày ... tháng .... năm .... của.....<sup>(2)</sup>;

Theo đề nghị của .....<sup>(3)</sup>,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi (bổ sung)<sup>(8)</sup> Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số...<sup>(7)</sup> như sau

(4) ..... (5) ..... (9)

**Điều 2.** Giấy phép này là một phần không thể tách rời của Giấy phép số.... do ... cấp ngày....tháng ... năm<sup>(7)</sup>

**Điều 3.** Trách nhiệm thực hiện

.....<sup>(2)</sup> phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP./.

**Nơi nhận:**

- .....<sup>(2)</sup>;
- .....<sup>(9)</sup>;
- Lưu VT, .....<sup>(3)</sup>.

*(Chức danh, Họ và Tên người ký,  
chữ ký và có đóng dấu)*

***Chú thích:***

- (1). Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2). Tên tổ chức được cấp Giấy phép.
- (3). Tên cơ quan liên quan, đơn vị trình.
- (4). Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (5). Ghi công suất thiết kế (lít/năm).
- (6). Tên các tổ chức có liên quan.
- (7). Số, ngày, tháng năm và nơi cấp của Giấy phép cũ
- (8). Nếu là cấp sửa đổi thì ghi “sửa đổi”. Nếu trường hợp cấp bổ sung thì ghi “bổ sung”

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC  
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THANH HÓA**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

**Tên thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm do bị hết hiệu lực.

**Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:**

**Lĩnh vực:** Công nghiệp tiêu dùng.

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ:** Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

**Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ:**

**1. Địa điểm tiếp nhận:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ: số 28 Đại Lợi Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

**2. Thời gian tiếp nhận:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày Lễ, Tết theo quy định).

**3. Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:**

3.1. Đối với Tổ chức: Không.

3.2. Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Không.

**Bước 3: Trình tự thực hiện:**

+ Tổ chức sản xuất rượu công nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa.

+ Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

**Bước 4: Trả kết quả:**

**1. Địa điểm trả:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ: số 28 Đại Lợi Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

**2. Thời gian trả kết quả:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

**II. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**III. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**1. Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- + Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.
- + Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.
- + Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
- + Bản liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà doanh nghiệp dự kiến sản xuất.
- + Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

**2. Số lượng hồ sơ:** Doanh nghiệp lập 02 bộ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, 01 bộ gửi Sở Công Thương, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp.

**IV. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**V. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**VI. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.
2. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.
3. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.

**VII. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo Phụ lục 7 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương.

**VIII. Phí, lệ phí:** Phí: 2.200.000 đồng/cơ sở/lần.

**IX. Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương.

**X. Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu;
2. Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt;
3. Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp;

4. Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường;
5. Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam;
6. Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu;
7. Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

**XI. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2013;
- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2015;
- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

**CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Có**  
**MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Có**

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014  
của Bộ Công Thương)

Số: / ..... ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: ..... (1)

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị ....<sup>(1)</sup> xem xét cấp Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....<sup>(2)</sup>

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:..... (3)

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**  
(*Họ và Tên, ký tên, đóng dấu*)

(1). Tên cơ quan cấp Giấy phép.

(2). Ghi cu thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(3): Ghi công suất thiết kế (lít/năm).

**Phụ lục 7**

*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014  
của Bộ Công Thương.*

**UBND TỈNH, TP...  
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-SCT

....., ngày... tháng... năm ...

**GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP**

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ .....(1);*

*Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;*

*Căn cứ Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;*

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu số.....ngày ... tháng .... năm .... của.....(2);

Theo đề nghị của .....(3),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Cấp phép sản xuất rượu**

Cho phép.....(2)

Trụ sở tại....., điện thoại....., Fax.....;

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số..... do ..... cấp ngày..... tháng..... năm....

Được phép sản xuất các loại sản phẩm rượu sau:.....(4)

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:.....(5)

**Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan.

### **Điều 3. Thời hạn của Giấy phép**

Giấy phép này có giá trị đến ngày... tháng ... năm...../.

#### **Nơi nhận:**

- ..... (2);
- .....(6);
- Lưu: VT, .....(3).

*(Chức danh, Họ và Tên người ký  
chữ ký và có đóng dấu)*

#### **Chú thích:**

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Tên tổ chức được cấp Giấy phép.
- (3): Cơ quan liên quan, đơn vị trình.
- (4): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (5): Ghi công suất thiết kế (lít/năm).
- (6): Tên các tổ chức có liên quan



**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC  
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THANH HÓA**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm  
2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

**Tên thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

**Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:**

**Lĩnh vực:** Công nghiệp tiêu dùng.

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ:** Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

**Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ:**

**1. Địa điểm tiếp nhận:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ: số 28 Đại Lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

**2. Thời gian tiếp nhận:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày Lễ, Tết theo quy định).

**3. Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:**

3.1. Đối với Tổ chức: Không.

3.2. Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Không.

**Bước 3: Trình tự thực hiện:**

+ Tổ chức sản xuất rượu công nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương sẽ có văn bản yêu cầu bổ sung.

**Bước 4: Trả kết quả:**

**1. Địa điểm trả:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ: số 28 Đại Lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

**2. Thời gian trả kết quả:** Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>II. Cách thức thực hiện:</b> Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>III. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:</b><br>1. Thành phần hồ sơ:<br>+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép.<br>+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.<br>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>IV. Thời hạn giải quyết:</b> 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>V. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b> Tổ chức.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>VI. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</b><br>1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.<br>2. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.<br>3. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>VII. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:</b> Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...) theo Phụ lục 8 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>VIII. Phí, lệ phí:</b> Phí: 2.200.000 đồng/cơ sở/lần.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>IX. Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai:</b> Đơn đề nghị Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>X. Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:</b><br>+ Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.<br>+ Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt.<br>+ Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.<br>+ Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.<br>+ Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.<br>+ Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.<br>+ Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm. |

+ Đối với trường hợp Giấy phép hết hạn: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới.

**XI. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2013;
- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2015;
- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

**CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Có**  
**MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Có**

**Phụ lục 2**

*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:        /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**

**GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi: .....<sup>(1)</sup>

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất:.....

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp số..... do<sup>(1)</sup> .....cấp ngày.....tháng.....năm...

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....<sup>(1)</sup> cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau ....<sup>(2)</sup>

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Doanh nghiệp đề nghị ....<sup>(1)</sup> xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....<sup>(3)</sup>

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....<sup>(4)</sup>

Doanh nghiệp xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

*(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)*

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup> Tên cơ quan cấp Giấy phép

<sup>(2)</sup> Lý do xin cấp lại

<sup>(3)</sup> Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

<sup>(4)</sup> Công suất sản xuất sản phẩm rượu (lít/năm)

**Phụ lục 8**

*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014  
của Bộ Công Thương)*

**UBND TỈNH, TP...  
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-SCT

....., ngày...tháng...năm ...

**GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP**  
**(Cấp lại lần thứ...)**

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ .....<sup>(1)</sup>;

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012  
của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công  
Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP năm 2012 của  
Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số....do....cấp ngày ....tháng...năm  
.....<sup>(7)</sup>

Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu số.....ngày ... tháng .... năm  
.... của.....<sup>(2)</sup>;

Theo đề nghị của .....<sup>(3)</sup>,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Cấp phép sản xuất rượu**

Cho phép.....<sup>(2)</sup>

Trụ sở tại....., điện thoại....., Fax.....;

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hoặc  
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số..... do ..... cấp ngày.....  
tháng..... năm.....

Được phép sản xuất các loại sản phẩm rượu sau:.....<sup>(4)</sup>

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:.....<sup>(5)</sup>

**Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

.....<sup>(2)</sup> phải thực hiện đúng các quy định của Nghị định số 94/2012/ND-CP ngày 12 tháng 11 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94.2012/ND-CP và những quy định của pháp luật liên quan.

### **Điều 3. Thời hạn của Giấy phép**

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm...../.

*Nơi nhận:*

- .....<sup>(2)</sup>;
- .....<sup>(2)</sup>;
- Lưu: VT. ....<sup>(3)</sup>

*(Chức danh, Họ và Tên người ký;  
chữ ký và có đóng dấu)*

### **Chú thích:**

- (1). Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2). Tên tổ chức được cấp Giấy phép.
- (3). Cơ quan liên quan, đơn vị trình
- (4). Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (5). Ghi công suất thiết kế (lít/năm).
- (6). Tên các tổ chức có liên quan.
- (7). Số, ngày, tháng năm